

## CÁC BỘ

### BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 42/2004/QĐ-BNN ngày 01/9/2004 về việc ban hành Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam” và bản Quy định đăng ký, xét chọn và trao Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Để kịp thời khen thưởng các sản phẩm có giá trị kinh tế - xã hội đem lại lợi ích trực tiếp cho nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và Chánh Văn phòng Bộ,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành Giải thưởng

“Bông lúa vàng Việt Nam” và bản Quy định đăng ký, xét chọn và trao giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Q. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Cao Đức Phát**

**QUY ĐỊNH đăng ký, xét chọn và trao Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành “Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam” nhằm động viên, khích lệ và ghi nhận những công lao của các tập thể, cá nhân đã tạo ra những sản phẩm, công trình khoa học, phát minh, sáng kiến, quy trình công nghệ ứng dụng vào thực tế sản xuất của ngành, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

*Chương I*

## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho giải thưởng cấp ngành, xét chọn và trao cho các sản phẩm là hàng hóa, dịch vụ, công trình khoa học công nghệ (sau đây gọi tắt là sản phẩm) thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có giá trị kinh tế xã hội, đem lại lợi ích trực tiếp cho Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hội chợ triển lãm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, đồng tổ chức hoặc bảo trợ, căn cứ vào Quy định này để xây dựng quy định xét tặng giải vàng, giải bạc, cúp và giấy chứng nhận của Hội chợ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

**Điều 2.** Đối tượng dự giải

1. Các sản phẩm của các đơn vị và cá nhân trong và ngoài ngành đã tham gia hội chợ triển lãm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, đồng tổ chức, hoặc bảo trợ, bao gồm các sản phẩm đã đạt giải vàng, giải bạc, cúp của hội chợ triển lãm;

2. Các sản phẩm của các đơn vị và cá nhân trong và ngoài ngành chưa tham gia hội chợ triển lãm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, đồng tổ chức, hoặc bảo trợ, là các sản phẩm đã qua thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

3. Đối với các kết quả nghiên cứu, triển khai tiến bộ Khoa học kỹ thuật, các dịch

vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khác phải được Hội đồng khoa học công nghệ cấp Nhà nước, hoặc cấp Bộ, tỉnh, thành phố nghiệm thu và đưa vào áp dụng sản xuất trên diện rộng, đạt hiệu quả kinh tế trong sản xuất, lưu thông và xuất khẩu.

**Điều 3.** Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam cho sản phẩm, gồm:

1. Biểu tượng giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam;
2. Bằng chứng nhận sản phẩm của đơn vị đạt giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam;
3. Tiền thưởng.

**Điều 4.** Mẫu biểu tượng và bằng chứng nhận sản phẩm đạt giải thưởng: do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

*Chương II*THỦ TỤC ĐĂNG KÝ XÉT  
GIẢI THƯỞNG**Điều 5.** Đối tượng đăng ký

Các đơn vị và cá nhân trong và ngoài Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có sản phẩm quy định tại Điều 2 có quyền nộp hồ sơ đăng ký dự xét giải thưởng.

**Điều 6.** Thủ tục đăng ký

Theo định kỳ 2 đến 3 năm một lần, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có công văn thông báo xét giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam. Căn cứ vào công văn

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị, cá nhân có nguyện vọng tham dự xét giải thưởng phải gửi hồ sơ đăng ký dự giải (có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về Thường trực Hội đồng xét giải thưởng (Phòng Thi đua tuyên truyền và triển lãm thuộc Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Hồ sơ dự giải thưởng gồm 02 bộ, nội dung theo quy định tại Phụ lục II.

#### **Điều 7.** Lệ phí dự giải thưởng

1. Đối với đơn vị: đóng lệ phí 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho một hồ sơ của một sản phẩm dự xét giải thưởng;
2. Đối với cá nhân: đóng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho một hồ sơ của một sản phẩm dự xét giải thưởng.

### *Chương III*

#### **QUY TRÌNH XÉT CHỌN**

**Điều 8.** Thông báo thời gian, hình thức tổ chức, thủ tục tiếp nhận hồ sơ giải thưởng

1. Thường trực Hội đồng xét giải thưởng thông báo rộng rãi về lịch và hình thức tổ chức giải thưởng (trước ngày tổ chức họp xét giải thưởng ít nhất 60 ngày) tới các đơn vị trong ngành và trên phương tiện thông tin đại chúng để các đơn vị, cá nhân đủ điều kiện quy định tại Điều 2 làm hồ sơ đăng ký dự giải.

2. Thường trực Hội đồng xét giải thưởng chịu trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và

thông báo bằng văn bản tới đơn vị, cá nhân dự giải thưởng biết để bổ sung tài liệu cần thiết theo quy định, tiến hành tổng hợp và thẩm định nội dung hồ sơ trình Hội đồng xem xét.

**Điều 9.** Thành lập Hội đồng xét giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam, gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ;
2. Các ủy viên bao gồm: Thường trực Hội đồng thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện các Cục, Vụ, đơn vị và chuyên gia (từng đợt xét trao giải sẽ có quyết định danh sách cụ thể thành viên Hội đồng);
3. Ủy viên thư ký gồm hai người: một là chuyên viên của Vụ Khoa học công nghệ, một là chuyên viên của Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng thi đua tuyên truyền và triển lãm).

**Điều 10.** Trách nhiệm, quyền hạn Hội đồng

1. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét chọn các sản phẩm đạt giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.

2. Hội đồng xét thưởng làm việc theo nguyên tắc chấm điểm và bỏ phiếu của các Ủy viên hội đồng (theo bảng chấm điểm ở Phụ lục III). Hội đồng họp phiên toàn thể được coi là hợp lệ khi 2/3 số thành viên hội đồng có mặt. Điểm chấm bình quân của các Ủy viên hội đồng được coi là hợp lệ khi có 2/3 số thành viên hội đồng có bảng chấm điểm.

3. Hội đồng xét chọn phải có bản tổng hợp, biên bản để trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định trước ngày tổ chức trao giải.

**Điều 11.** Tiêu chuẩn và cách thức xét thưởng, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận sản phẩm đạt Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam

1. Tiêu chuẩn xét thưởng: Đối tượng sản phẩm xét chọn được quy định ở Điều 2 phải là những sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có ý nghĩa khoa học, thực tiễn, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường và phải nộp đầy đủ Hồ sơ đăng ký, lệ phí theo quy định về Thường trực Hội đồng xét giải thưởng đúng thời hạn như thông báo.

2. Cách thức xét thưởng: Từng Ủy viên Hội đồng xét thưởng sẽ chấm điểm độc lập theo bảng chấm điểm quy định ở Phụ lục III. Sản phẩm được đề nghị Bộ trao giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam khi số điểm trung bình của các Ủy viên Hội đồng đạt từ 80 điểm trở lên và phải có đầy đủ thủ tục như mục 1 của Điều này.

**Điều 12.** Hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đạt Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam, gồm:

1. Tờ trình của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Vụ Khoa học công nghệ kèm theo dự thảo quyết định công nhận giải thưởng đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn quyết định tặng giải thưởng Bông lúa vàng;

2. Bản tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và biên bản họp hội đồng xét cho từng sản phẩm;

3. Bảng chấm điểm của các Ủy viên hội đồng;

4. Các văn bản khác liên quan (nếu có).

#### Chương IV

### TỔ CHỨC TRAO GIẢI, KHEN THƯỞNG

**Điều 13.** Tổ chức trao giải

Việc trao giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Căn cứ vào kế hoạch công tác hàng năm, Ban tổ chức sẽ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức trao giải thưởng vào thời gian, địa điểm phù hợp.

**Điều 14.** Nguồn kinh phí cho Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam được trích trong các nguồn sau đây:

1. Quyên góp và vận động tài trợ;

2. Trích từ tiền thu lệ phí dự giải thưởng;

3. Kinh phí hoạt động Khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

4. Kinh phí xúc tiến thương mại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

5. Các nguồn khác.

**Điều 15.** Thu và sử dụng tiền lệ phí dự giải thưởng

Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng thi đua tuyên truyền và triển lãm) thu tiền lệ phí cùng với hồ sơ dự giải. Tiền lệ phí được chi cho: giải thưởng, các cuộc họp hội đồng, thẩm định hồ sơ, văn phòng phẩm v.v... theo quy định hiện hành.

**Điều 16.** Kinh phí tổ chức giải thưởng

Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng thi đua tuyên truyền và triển lãm) chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ lập kế hoạch và thực hiện thu, chi và báo cáo tài chính cho Chủ tịch Hội đồng giải thưởng theo quy định.

### Chương V

## KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT

**Điều 17.** Khen thưởng, xử phạt

1. Căn cứ vào tình hình công tác xét giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ xét khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích đóng góp tích cực vào công tác xét giải thưởng.

2. Các đơn vị, cá nhân liên quan thiếu trách nhiệm, cản trở việc xét giải thưởng,

sẽ bị xử lý các hình thức kỷ luật theo quy định hiện hành.

### Chương VI

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 18.** Điều khoản thi hành

1. Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vụ Khoa học công nghệ Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và tạo điều kiện cho các đơn vị cá nhân tham dự giải và phối hợp tổ chức tuyên truyền giải thưởng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị và cá nhân có văn bản phản ảnh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Phòng thi đua tuyên truyền và triển lãm - Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết kịp thời.

Q. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Cao Đức Phát**

**CÁC PHỤ LỤC**

(ban hành kèm theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**Phụ lục I****MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ GIẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT GIẢI THƯỞNG BÔNG LÚA VÀNG VIỆT NAM  
NĂM .....**

**Kính gửi: Hội đồng xét giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam**

1. Tên đơn vị, cá nhân:

2. Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại:                      Fax:                      Email:

3. Đề nghị xét thưởng Bông lúa vàng Việt Nam cho công trình, sản phẩm, sáng kiến, đề tài khoa học sau:

4. Tóm tắt thành tích đơn vị, công trình, sản phẩm, sáng kiến, đề tài khoa học v.v... đề nghị xét giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam:

5. Biên bản đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu của Hội đồng khoa học cấp Nhà nước, Bộ, tỉnh, thành phố; các văn bản đánh giá việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất của cơ quan quản lý khoa học và cơ quan ứng dụng, chứng nhận chất lượng sản phẩm được cấp huy chương, bằng khen của các kỳ Hội chợ trong nước và quốc tế:

6. Các tài liệu khác có liên quan:

7. Hồ sơ gửi kèm theo bản đăng ký.

*Nơi nhận:*

- Ntr;
- Văn phòng Bộ (Phòng thi đua TT&TL);
- Vụ Khoa học công nghệ.

**Thủ trưởng đơn vị (hoặc cá nhân)**

(Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục II

### HỒ SƠ DỰ GIẢI THƯỞNG “BÔNG LÚA VÀNG VIỆT NAM”

#### Mục 1. Đối với sản phẩm là hàng hóa

Hồ sơ gồm 02 bộ, được đựng trong phong bì bìa cứng (kích thước 30 x 25cm)

1. Bản đăng ký dự xét giải thưởng (theo mẫu Phụ lục I).
2. Bản xác nhận của cơ quan, cá nhân trực tiếp sử dụng sản phẩm và ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
3. Bản sao các chứng nhận thành tích dự giải của sản phẩm được các hội chợ, các cơ quan có thẩm quyền cấp; các huy chương, bằng khen v.v... được cấp.
4. Các mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm dự xét giải thưởng (nếu có, hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét giải thưởng).
5. Phiếu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền (nếu có, hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét giải thưởng).
6. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

#### Mục 2. Đối với sản phẩm là dịch vụ

Hồ sơ gồm 02 bộ, được đựng trong phong bì bìa cứng (kích thước 30 x 25cm)

1. Bản đăng ký dự xét giải thưởng (theo mẫu Phụ lục I).
2. Bản xác nhận của cơ quan, cá nhân trực tiếp sử dụng kết quả dịch vụ cung cấp và ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
3. Bản sao các chứng nhận thành tích dự giải của sản phẩm dịch vụ được các hội chợ, các cơ quan có thẩm quyền cấp; các huy chương, bằng khen v.v... được cấp.
4. Các mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm dự xét giải thưởng (nếu có, hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét giải thưởng).
5. Phiếu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm dịch vụ của cơ quan có thẩm quyền (nếu có, hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét giải thưởng).
6. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

#### Mục 3. Đối với công trình, tiến bộ khoa học kỹ thuật

Hồ sơ gồm 02 bộ, được đựng trong phong bì bìa cứng (kích thước 30 x 25cm)

1. Bản đăng ký dự xét giải thưởng (theo mẫu Phụ lục I).
2. Bản xác nhận của cơ quan, cá nhân trực tiếp sử dụng kết quả nghiên cứu và của thường trực Hội đồng Khoa học công nghệ của Bộ, tỉnh, thành phố; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý khoa học công nghệ có thẩm quyền về việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất.

3. Bản sao các chứng nhận thành tích dự giải của sản phẩm khoa học được các hội chợ, các cơ quan có thẩm quyền cấp; các huy chương, bằng khen v.v... được cấp.

4. Các mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm dự xét giải thưởng (nếu có, hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét giải thưởng).

5. Phiếu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm của cơ quan kiểm định có thẩm quyền (nếu có, hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét giải thưởng).

6. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

### Phụ lục III BẢNG CHẤM ĐIỂM

#### Mục 1. Bảng chấm điểm cho các sản phẩm là hàng hóa

Thứ tự	Nội dung	Tổng điểm	Chi tiết	Ghi chú
1	Đạt hiệu quả kinh tế, xã hội cao: - Sản phẩm đem lại hiệu quả kinh tế. - Sản phẩm kịp thời phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. - Thay thế sản phẩm nhập khẩu trong nước. - Tham gia xuất khẩu ra thị trường thế giới. - Chú trọng công tác bảo vệ môi trường. - Có chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng.	0 - 50	0 - 10 0 - 10 0 - 10 0 - 10 0 - 5 0 - 5	09685700
2	Có ý nghĩa khoa học và thực tiễn: - Sản phẩm mang tính mới trong Ngành và trong nước. - Sản phẩm được ứng dụng, phổ biến rộng rãi.	0 - 30	0 - 15 0 - 15	
3	Thành tích khen thưởng liên quan đến chất lượng sản phẩm: - Huy chương Vàng tại các Hội chợ triển lãm cấp ngành, tỉnh trở lên. - Đạt các giải thưởng chất lượng, giải thưởng Khoa học công nghệ từ cấp ngành, tỉnh trở lên.	0 - 15	0 - 5 0 - 10	
4	Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định: - Có đăng ký, hồ sơ đầy đủ. - Chất lượng hồ sơ tốt, rõ ràng.	0 - 5	0 - 2 0 - 3	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>0 - 100</b>		

**Mục 2. Bảng chấm điểm cho các sản phẩm là dịch vụ**

<b>Thứ tự</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng điểm</b>	<b>Chi tiết</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<p>Đạt hiệu quả kinh tế, xã hội cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ kịp thời phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao.</li> <li>- Thay thế cung cấp dịch vụ từ nước ngoài.</li> <li>- Tham gia xuất khẩu dịch vụ ra thị trường thế giới.</li> <li>- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường.</li> <li>- Có chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng.</li> </ul>	0 - 80	<p>0 - 40</p> <p>0 - 20</p> <p>0 - 10</p> <p>0 - 5</p> <p>0 - 5</p>	
2	<p>Thành tích khen thưởng liên quan đến chất lượng dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy chương Vàng tại các Hội chợ triển lãm cấp ngành, tỉnh trở lên.</li> <li>- Đạt các giải thưởng chất lượng từ cấp ngành, tỉnh trở lên.</li> </ul>	0 - 15	<p>0 - 5</p> <p>0 - 10</p>	09685700
3	<p>Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đăng ký, hồ sơ đầy đủ.</li> <li>- Chất lượng hồ sơ tốt, rõ ràng.</li> </ul>	0 - 5	<p>0 - 2</p> <p>0 - 3</p>	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>0 - 100</b>		

**Mục 3. Bảng chấm điểm cho các sản phẩm là công trình khoa học, tiến bộ kỹ thuật**

Thứ tự	Nội dung	Tổng điểm	Chi tiết	Ghi chú
1	Đạt hiệu quả kinh tế, xã hội cao: - Kịp thời phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. - Thay thế sản phẩm Khoa học công nghệ nhập khẩu. - Tham gia xuất khẩu ra thị trường thế giới. - Chú trọng công tác bảo vệ môi trường. - Có chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng.	0 - 70	0 - 30  0 - 20 0 - 10 0 - 5 0 - 5	
2	Thành tích khen thưởng liên quan đến chất lượng sản phẩm: - Huy chương Vàng tại các Hội chợ triển lãm từ cấp ngành, tỉnh trở lên. - Đạt các giải thưởng chất lượng, giải thưởng Khoa học công nghệ từ cấp ngành, tỉnh trở lên.	0 - 15	0 - 5  0 - 10	09685700
3	Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định: - Có đăng ký, hồ sơ đầy đủ. - Chất lượng hồ sơ tốt, rõ ràng.	0 - 15	0 - 5 0 - 10	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>0 - 100</b>		